

Số: 1606 /QĐ-ĐHNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đào tạo kết hợp áp dụng cho các trình độ và chương trình đào tạo tại Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-Ttg ngày 20/8/2003 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1650/QĐ-NHNN ngày 20/08/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng;

Căn cứ đề nghị của Thường trực Ban soạn thảo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế đào tạo kết hợp áp dụng cho các trình độ và chương trình đào tạo tại Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM*”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng Phòng Khảo thí & ĐBCL, Trưởng Phòng Quản lý Công nghệ thông tin, Trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan, học viên cao học, nghiên cứu sinh tiến sĩ, sinh viên thuộc hệ đại học chính quy chuẩn và đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Đăng Website;
- Lưu: VP, PĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đức Trung



QUY CHẾ

ĐÀO TẠO KẾT HỢP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP.HCM

(Kèm theo Quyết định số 1606 /QĐ-ĐHNH ngày 14 tháng 8 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đào tạo kết hợp bao gồm: những quy định chung; tổ chức và quản lý đào tạo; quyền và trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân có liên quan đào tạo kết hợp; tổ chức và quản lý đào tạo kết hợp.
2. Quy định này áp dụng đối với các môn học/học phần thuộc các trình độ và chương trình đào tạo tại Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM (gọi tắt là Trường) có tổ chức đào tạo kết hợp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đào tạo kết hợp (Blended learning) là việc kết hợp phương thức học tập điện tử (E-Learning) với phương thức dạy - học tập trung, trực tiếp truyền thống nhằm đa dạng quá trình hoạt động giảng dạy – học tập trên cơ sở bảo đảm chất lượng và mục tiêu đào tạo.
2. Hệ thống đào tạo kết hợp là hệ thống hỗ trợ học tập, phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, bao gồm các thành phần chính như: cổng đào tạo trực tuyến; hệ thống quản lý giảng dạy và học tập; học liệu điện tử; các phương thức tương tác (trực tiếp, diễn đàn trao đổi; chat, thảo luận trực tuyến, v.v.); hệ thống và phương thức tổ chức, kiểm tra, đánh giá người học; giảng viên; nguồn lực; quản trị hệ thống.
3. Học tập điện tử (E-Learning) là hình thức học tập qua đó người học có thể tự học mọi lúc, học mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (lời giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa, v.v.). Các hình thức học tập như mobile learning (M-Learning, học thông qua thiết bị di động: điện thoại thông minh, máy tính bảng, màn hình tương tác), ubiquitous learning (U-Learning, học thông qua

các phương thức tương tác thực tế ảo), Smart-Learning (phương tiện học tập thông minh) đều là các hình thái của học tập điện tử E-Learning, hay học qua các thiết bị truyền hình qua mạng (meeting, Webinar).

4. Phương thức dạy – học tập trung, trực tiếp truyền thống (đào tạo truyền thống) là phương thức người dạy và người học cùng có mặt tại một địa điểm nhất định và các trao đổi được thực hiện trực tiếp với nhau, tương tác trực tiếp với nhau.

5. Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, nội dung bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thực hành ảo, thí nghiệm ảo.

6. Lớp học kết hợp là lớp học đào tạo truyền thống kết hợp trực tuyến. Lớp học kết hợp được xem là lớp học phần thuộc chương trình đào tạo của Trường, áp dụng đối với các lớp học phần đã xây dựng học liệu điện tử được đưa vào giảng dạy dựa trên tích hợp của việc đào tạo trực tuyến và giảng dạy truyền thống.

7. Hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management System) là hệ thống phần mềm cho phép tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động đào tạo qua mạng từ lúc đăng nhập học tập đến khi người học hoàn thành lớp học phần qua mạng; giúp cơ sở đào tạo theo dõi và quản lý quá trình học tập của người học; tạo ra môi trường dạy và học ảo; giúp giảng viên giao tiếp với người học trong việc chuyển giao bài học, bài kiểm tra, trợ giúp, giải đáp; giúp người học có thể theo dõi được tiến trình học tập, tham gia các nội dung học qua mạng. LMS là hệ thống phân phối các tài liệu E-Learning tới số lượng lớn người học, đồng thời hỗ trợ đơn vị quản lý dễ dàng theo dõi, điều chỉnh và đánh giá quá trình đào tạo một cách hiệu quả; kết nối giữa giảng viên và người học để trao đổi các vấn đề học thuật liên quan.

8. Lớp học trực tuyến (Online learning class) là lớp học thông qua máy tính hoặc các thiết bị khác như điện thoại thông minh, máy tính bảng, v.v. nối mạng đến một máy chủ có lưu trữ sẵn học liệu điện tử để học tập; Khai thác sử dụng tài liệu, trao đổi giữa người học với giảng viên, giữa người học với người học.

9. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đào tạo kết hợp bao gồm mạng internet, hệ thống quản lý học tập LMS, các phần mềm hỗ trợ giảng dạy trực tuyến khác.

Điều 3. Mục đích của đào tạo kết hợp

Mục đích của đào tạo kết hợp để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và

truyền thông trong dạy và học, mở rộng phương thức tương tác giữa người dạy và người học trong quá trình đào tạo, tăng cường tính linh hoạt, giảm số giờ học lý thuyết trên lớp học truyền thống, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập linh hoạt của người học. Đào tạo kết hợp còn nhằm đảm bảo quyền lợi cho người học, đảm bảo việc dạy và học không bị gián đoạn do các điều kiện khách quan và khó lường trước được (như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh v.v.).

Điều 4. Công nhận giá trị của đào tạo kết hợp

1. Tiết giảng dạy của giảng viên được tính vào giờ lý thuyết của lớp học phần có trong chương trình đào tạo đã được phê duyệt.
2. Nội dung và thời lượng đào tạo kết hợp có giá trị tương đương với đào tạo truyền thống đối với một học phần/môn học.

Chương 2

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 5. Cấu trúc học phần đào tạo kết hợp

1. Cấu trúc của học phần đào tạo kết hợp được phân phối theo từng phần, bảo đảm tính đặc thù của môn học, có thể gồm có: tên học phần, đối tượng học, mục tiêu chuẩn đầu ra môn học; thời gian, bài giảng điện tử, giáo trình; bài giảng dạng video/audio; diễn đàn trao đổi; chat; thảo luận trực tuyến; bài tập trắc nghiệm khách quan; bài tập cá nhân/bài tập nhóm/tiểu luận/thuyết trình/thảo luận nhóm; phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của người học về học phần, v.v.
2. Học liệu phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo, có tính sư phạm cao, dễ sử dụng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học.
3. Nội dung học tập bao gồm học liệu và cách thức tương tác đưa lên mạng phải tuân thủ pháp luật và các quy định của Trường về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ mạng và thông tin trên mạng.

Điều 6. Phương thức tương tác trong học phần đào tạo kết hợp

Có các phương thức tương tác khác nhau trong học phần đào tạo kết hợp. Bên cạnh phương thức tương tác trực tiếp trên lớp, tùy thuộc vào nội dung, thời lượng, điều kiện tổ chức thực hiện và số lượng người học tham gia mà giảng viên có thể lựa chọn các phương thức tương tác phù hợp khác (online và offline) trong quá trình tổ chức giảng dạy kết hợp.

1. Diễn đàn trao đổi

a. Diễn đàn trao đổi là nơi giảng viên - người học, người học - người học có thể trao đổi, thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập.

b. Trước khi đăng bài viết lên diễn đàn, giảng viên và người học phải lưu ý kiểm tra nội dung cho phù hợp với quy định của việc sử dụng hệ thống E-Learning.

2. Chat

a. Chat là công cụ trao đổi, thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập giữa giảng viên - người học, người học - người học.

b. Trước khi trao đổi, giảng viên và người học cần xác định chủ đề, quy định nội dung cần thảo luận và nội dung trao đổi phải phù hợp với quy định của việc sử dụng hệ thống E-Learning.

3. Thảo luận trực tuyến bằng công cụ meeting (sử dụng hệ thống Zoom hoặc các ứng dụng tương đương)

a. Meeting là công cụ trao đổi, thảo luận trực tuyến trên mạng hoặc thiết bị di động/máy tính bảng giữa người học và giảng viên, người học - người học.

b. Khi lựa chọn hình thức này, giảng viên cần đăng ký thời gian thực hiện (theo mẫu quy định) và thông báo trong đề cương chi tiết của học phần.

4. Trách nhiệm quản lý nội dung trong các phương thức tương tác

a. Nội dung thể hiện trong các phương thức tương tác cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực với giảng viên và người học khác.

b. Nghiêm cấm sử dụng hệ thống đào tạo kết hợp làm nơi thảo luận, truyền bá các thông tin không lành mạnh, phản động, khiêu dâm, chống lại đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam, vi phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam, các thông tin xâm phạm đến đời tư của các thành viên sử dụng hệ thống, các thông tin đưa lên với mục đích kiện cáo, bôi nhọ, kích động dư luận.

c. Bộ phận phụ trách quản trị hệ thống đào tạo kết hợp có trách nhiệm quản lý và báo cáo vi phạm bản quyền, tính hợp pháp của các nội dung được chia sẻ trong các phương thức tương tác.

Điều 7. Kế hoạch giảng dạy

1. Kế hoạch giảng dạy bao gồm thời khóa biểu thực hiện cho môn học/học phần được xác định dựa trên kế hoạch giảng dạy theo học kỳ và năm học do Phòng Đào tạo và Khoa Sau Đại học (Khoa SDH) ban hành trước đó. Khi giảng viên thay đổi lịch

giảng của lớp học phần kết hợp, phải báo Phòng Thanh tra và phải bố trí lịch giảng bù phù hợp.

2. Kế hoạch giảng dạy lớp học phần kết hợp được cung cấp cho người học trước khi lớp học phần bắt đầu, bao gồm những nội dung tối thiểu như sau: đề cương môn học; tài liệu học tập; công cụ, phương thức tương tác; nhiệm vụ của người học; hình thức đánh giá; thời hạn hoàn thành các nội dung học tập, phân bổ thời lượng và thời gian tổ chức đào tạo kết hợp tại các chương mục của đề cương môn học.

3. Giảng viên giảng dạy lớp học phần kết hợp không được ghép các lớp học phần vào cùng một buổi giảng.

Điều 8. Đánh giá kết quả học tập trong đào tạo kết hợp

1. Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên, học viên phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo chuẩn đầu ra của môn học và phù hợp với phương pháp giảng dạy kết hợp.

2. Nội dung và phương pháp đánh giá kết quả học tập, bao gồm đánh giá quá trình và thi kết thúc học phần thực hiện theo quy chế đào tạo hiện hành của Trường. Trong trường hợp đặc biệt và do Hiệu trưởng quyết định, việc đánh giá học phần cần tổ chức theo phương thức online, bao gồm đánh giá quá trình và thi kết thúc học phần, được thực hiện theo quy chế đánh giá học phần online của Trường.

Chương 3

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ VÀ CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 9. Quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Ban hành chiến lược phát triển, mục tiêu yêu cầu của các chương trình đào tạo kết hợp và các học phần tương ứng phù hợp với bối cảnh và điều kiện thực tế của Trường.

2. Quyết định các chính sách phát triển đào tạo kết hợp, bao gồm: đầu tư cơ sở hạ tầng, đào tạo giảng viên – cán bộ quản lý, nguồn tài nguyên học liệu, công tác quản trị và vận hành hệ thống đào tạo kết hợp.

3. Ban hành các văn bản pháp lý quản lý hoạt động đào tạo kết hợp đảm bảo yêu cầu hiệu quả, chất lượng, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật, bối cảnh và điều kiện thực tế của Trường.

4. Tổ chức công tác thanh, kiểm tra trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động đào tạo kết hợp.

5. Tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra trong quá trình tổ chức đào tạo kết hợp.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của giảng viên

1. Căn cứ điều kiện thực tế của Trường, giảng viên được hỗ trợ kinh phí thực hiện phương pháp giảng dạy kết hợp.

2. Giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực biên soạn bài giảng điện tử E-Learning; kỹ năng dạy học qua mạng; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua mạng; kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập qua mạng.

3. Giảng viên tham gia giảng dạy kết hợp được tính/quy đổi giờ giảng theo nguyên tắc như sau: 1,0 tiết dạy kết hợp bằng 1,0 tiết dạy lý thuyết. Trường hợp giảng viên giảng dạy kết hợp môn học mới lần đầu quy đổi số tiết theo Quy chế Chi tiêu nội bộ. Giảng viên giảng dạy kết hợp được tính các hệ số quy đổi (lớp đông, học vị, hệ số lương) theo Quy chế Chi tiêu nội bộ.

4. Trong phương thức học tập E-learning, giảng viên có trách nhiệm tạo diễn đàn trao đổi, tạo chủ đề thảo luận (Chat), trả lời câu hỏi và giải đáp các thắc mắc đối với những vấn đề chung của học phần.

5. Giảng viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy chế, quy định hiện hành trong quá trình tổ chức giảng dạy kết hợp.

6. Giảng viên được phân công giảng dạy phải tham gia soạn thảo đề cương môn học, xây dựng bài giảng, tham gia quy trình sản xuất học liệu điện tử (ghi hình, thu âm) phục vụ giảng dạy qua mạng trong quá trình trình bày bài giảng, thiết kế các bài tập tình huống (case study), thiết kế hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

7. Giảng viên chịu trách nhiệm quản lý nội dung bài giảng và các vấn đề thảo luận do giảng viên đưa lên hệ thống đào tạo kết hợp. Nội dung các học liệu được giảng viên đưa lên phải đảm bảo không vi phạm pháp luật, không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

8. Giảng viên kịp thời giải đáp những thắc mắc của học viên trong quá trình học, thi, kiểm tra, đánh giá; tham gia trả lời các câu hỏi trên diễn đàn thảo; hỗ trợ người học giải quyết hoặc phản ánh kịp thời cho đơn vị chức năng những khó khăn nảy sinh do quá trình thông tin liên lạc gặp sự cố; và đảm bảo tiến độ học tập của lớp học phần. 

9. Giảng viên thông báo ID/URL (Uniform Resource Locator) của các ứng dụng giảng dạy trực tuyến trên “Thông tin khóa học” trong LMS để sinh viên, học viên chủ động kết nối với giảng viên theo đúng lịch học của Phòng Đào tạo/Khoa SĐH đã ban hành. Trường hợp bất khả kháng cần thay đổi ID/URL của ứng dụng giảng dạy trực tuyến, giảng viên phải thông báo kịp thời cho Trưởng khoa, Phòng Đào tạo/Khoa SĐH và Phòng Thanh tra.

10. Giảng viên có trách nhiệm tự quản lý toàn diện lớp học phần đào tạo kết hợp, báo cáo và cung cấp các minh chứng thực hiện nhằm phục vụ công tác quản lý chung của Trường.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của các bộ phận liên quan

1. Phòng Đào tạo, Khoa SĐH

a. Phòng Đào tạo, Khoa SĐH có trách nhiệm quản lý các chương trình đào tạo kết hợp, bao gồm đề cương các môn học; tạo lập lớp học phần đào tạo kết hợp, tổ chức đăng ký lớp học phần đối với sinh viên theo kế hoạch đào tạo đã ban hành tại mỗi học kỳ; hỗ trợ, tư vấn sinh viên các vấn đề học vụ có liên quan

b. Phòng Đào tạo, Khoa SĐH có trách nhiệm tham mưu Hiệu trưởng rà soát, chỉnh sửa, ban hành các quy định về quản lý, tổ chức thực hiện hoạt động đào tạo kết hợp.

2. Quyền và trách nhiệm của Phòng Quản lý Công nghệ thông tin (Phòng QL CNTT)

a. Phòng QL CNTT có trách nhiệm quản trị phương diện kỹ thuật hệ thống đào tạo kết hợp, bao gồm: hạ tầng CNTT, phần mềm ứng dụng, giải pháp vận hành,

b. Bảo đảm cán bộ kỹ thuật quản trị hệ thống phải am hiểu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến đào tạo kết hợp; tổ chức tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao công nghệ để quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động ổn định.

c. Phòng QL CNTT có nhiệm vụ xây dựng quy trình lưu trữ, bảo mật cơ sở dữ liệu và nội dung bài giảng của giảng viên.

d. Phòng QL CNTT chịu trách nhiệm lưu trữ toàn bộ quá trình tổ chức dạy học và xác nhận thông tin khóa học khi có yêu cầu.

e. Phòng QL CNTT tạo và cấp phát tài khoản cho toàn bộ người dùng trên hệ thống. 

f. Phòng QL CNTT (đầu mối) trong việc xuất dữ liệu phục vụ công tác thanh toán tiền giảng kết hợp theo quy định.

3. Phòng Thanh tra

a. Phòng Thanh tra có quyền và trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc giảng dạy của giảng viên theo đúng quy định chức năng nhiệm vụ.

b. Phòng Thanh tra có quyền và trách nhiệm giám sát việc tuân thủ các quy định liên quan đến phương thức đào tạo kết hợp của người học.

c. Cuối mỗi học kỳ/đợt học, Phòng Thanh tra có trách nhiệm thống kê, gửi danh sách giảng viên thực hiện giảng dạy kết hợp nhằm phục công tác quản lý chung của Trường.

4. Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng (Phòng KT- ĐBCL)

a. Phòng KT- ĐBCL có trách nhiệm xây dựng các quy định về khảo thí và đảm bảo chất lượng phù hợp với đào tạo kết hợp.

b. Thực hiện việc khảo sát, đánh giá việc dạy và học theo phương thức đào tạo kết hợp.

5. Khoa/Bộ môn quản lý môn học

a. Khoa/Bộ môn quản lý môn học có trách nhiệm bảo đảm nội dung môn học giảng dạy kết hợp phù hợp với đề cương môn học và chương trình đào tạo.

b. Khoa/Bộ môn quản lý môn học có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện đào tạo kết hợp theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Trường.

c. Khoa/Bộ môn quản lý môn học có trách nhiệm phân công, kiểm tra, xác nhận hoạt động giảng dạy của giảng viên để phục vụ công tác quản lý học vụ và thanh toán theo quy định.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về nguồn tài liệu học tập của lớp học phần, được giải đáp mọi thắc mắc liên quan đến lớp học phần trên diễn đàn trao đổi.

2. Người học có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định của Trường và giảng viên lớp học phần trong quá trình tham gia các lớp học phần đào tạo kết hợp.

3. Người học có trách nhiệm khai báo thông tin cá nhân theo yêu cầu, bao gồm hình đại diện, chữ ký riêng khi tham gia các lớp học phần đào tạo kết hợp. Hình đại diện, chữ ký không được kèm đường dẫn. Hình ảnh đại diện theo quy cách hình thẻ

của các giấy tờ tùy thân. Nghiêm cấm sử dụng hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

4. Người học phải tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và phải chịu trách nhiệm về việc để người khác sử dụng tài khoản của mình sai mục đích, không đúng với quy định.

5. Khi thực hiện các thảo luận trực tiếp bằng các công cụ trực tuyến, người học phải đăng nhập bằng tên ghi trong danh sách đăng ký lớp học phần và cung cấp hình ảnh trực tiếp bằng cách sử dụng camera hoặc hình ảnh đại diện trong suốt buổi thảo luận trực tiếp.

6. Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao trên hệ thống đào tạo kết hợp theo đúng thời hạn quy định.

7. Người học có trách nhiệm tự trang bị các phương tiện công nghệ thông tin để bảo đảm việc tham gia các lớp học phần kết hợp hiệu quả.

Chương 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÀO TẠO KẾT HỢP

Điều 13. Thực hiện học phần giảng dạy kết hợp

1. Nội dung và thời lượng giảng dạy kết hợp của các lớp học phần phải được thể hiện cụ thể trong đề cương môn học.

2. Phòng Đào tạo và Khoa SDH chịu trách nhiệm xây dựng và ban hành kế hoạch giảng dạy, tổ chức đăng ký lớp học phần theo quy định.

3. Khoa và Bộ môn có trách nhiệm phân công giảng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia giảng dạy lớp học phần kết hợp.

4. Phòng Thanh tra phối hợp các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm giám sát quá trình tổ chức giảng dạy kết hợp.

5. Giảng viên được phân công giảng dạy lớp học phần kết hợp tổ chức giảng dạy theo các quy định đào tạo kết hợp của Trường.

Điều 14. Báo cáo và đánh giá

1. Giảng viên báo cáo tình hình thực hiện đào tạo kết hợp cho Khoa/Bộ môn định kỳ trước ngày báo cáo định kỳ hàng tháng của Khoa/Bộ môn quản lý môn học theo quy định hiện hành.

2. Khoa/Bộ môn báo cáo Phó Hiệu trưởng phụ trách định kỳ hàng tháng (là một

nội dung trong báo cáo định kỳ hàng tháng).

3. Phòng QL CNTT báo cáo tình hình vận hành hệ thống, cập nhật phát triển công nghệ, những khó khăn, vướng mắc khi triển khai tổ chức đào tạo kết hợp và đề xuất giải pháp xử lý thích hợp.

4. Định kỳ sau khi kết thúc học kỳ hoặc năm học, Phòng KT- ĐBCL phối hợp cùng Phòng Đào tạo, Phòng QL CNTT, Phòng Thanh Tra và các Khoa, Bộ môn báo cáo đánh giá chất lượng hoạt động đào tạo kết hợp đã triển khai.

Điều 15. Xử lý vi phạm

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng lớp học phần kết hợp để cung cấp thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a. Chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; Tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; Gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b. Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c. Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d. Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

e. Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; Truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

f. Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Nghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, virus máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên mạng.

3. Nghiêm cấm các đối tượng có hành vi lưu trữ, sao chép, phát tán bài giảng có trong hệ thống quản lý đào tạo kết hợp khi chưa được phép của tác giả hoặc của Trường.

4. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị xử lý bằng các hình thức: nhắc nhở; tước

quyền đăng nhập hệ thống, tước quyền truy cập hệ thống; khiển trách, cảnh cáo, truy tố trước pháp luật.

Chương 5

TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY CHẾ

Điều 16. Tổ chức thực hiện Quy chế

1. Căn cứ quy chế này, trường các đơn vị có trách nhiệm:

a. Phổ biến, quán triệt nội dung Quy chế đến toàn thể giảng viên – cán bộ viên chức trong đơn vị;

b. Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức chuẩn bị học liệu điện tử, đưa các học phần giảng dạy kết hợp vào chương trình đào tạo, phối hợp tập huấn nâng cao năng lực cho giảng viên, tư vấn và hỗ trợ người học, quản lý và giám sát quá trình dạy - học kết hợp đối với các học phần đơn vị quản lý chuyên môn;

c. Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức và chuẩn bị phương tiện, bao gồm học liệu đáp ứng yêu cầu đào tạo kết hợp;

d. Xây dựng kế hoạch và tổ chức công tác quản lý đào tạo kết hợp theo học kỳ và năm học;

e. Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng đào tạo kết hợp, tư vấn và hỗ trợ.

2. Hiệu trưởng quyết định việc điều chỉnh, bổ sung, thay thế và ban hành Quy chế này.

3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành./.



Handwritten signature in blue ink